

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 15 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS, ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thành P, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp B T, xã A B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ rửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Rành, sinh năm 1931 (Đã chết) và bà Lê Xuân Hải, sinh năm 1943 (Đã chết); bị cáo có vợ tên Dương Thanh Thảo, sinh năm 1975; bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Minh P, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp B T, xã A B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Phùng, sinh năm 1955 và bà Võ Ngọc Hoa, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Huỳnh Ngọc Dung, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trương Văn P, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp B T, xã A B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Cước, sinh năm 1946 và bà Võ Ngọc Lan, sinh năm 1954; bị cáo có 04 chị em, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1981; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi tạm trú: Ấp 1, xã T L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Một, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Hồng, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thành D, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Hiến, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị S, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Thơ, sinh năm 1987, có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị S, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/01/2020, Trương Văn P, Phạm Minh P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D đến nhà Võ Thành P thuộc Ấp B T, xã A B, huyện P để chúc tết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P rủ P3, P1, H, D đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức binh xập xám, mỗi tụ đặt 50.000 đồng, tất cả đồng ý, P3 và P1 đánh chung 01 tụ, P, H, D mỗi người 01 tụ. Khi P, P3, P1, H, D đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã A B, huyện P bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định:

Võ Thành P sử dụng khoảng 8.400.000 đồng (P có khoảng 3.400.000 đồng, H trả nợ cho P 5.000.000 đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, P bỏ tiền ra chiếu bạc, không rõ thắng thua, còn lại số tiền 2.410.000 đồng Công an đã thu giữ trong túi quần của P.

Phạm Văn H sử dụng 2.384.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang H bỏ tiền ra chiếu bạc, không rõ thắng thua, còn lại số tiền 388.000 đồng Công an đã thu giữ trong túi quần của H.

Nguyễn Thành D sử dụng khoảng 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang D bỏ tiền ra chiếu bạc, không rõ thắng thua, còn lại số tiền 200.000 đồng Công an đã thu giữ trong túi quần của D.

Trương Văn P và Phạm Minh P đánh chung 01 tụ, trong đó P3 sử dụng số tiền 3.384.000 đồng để đánh bạc, P1 sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, P3 và P1 bỏ tiền ra chiếu bạc, không rõ thắng thua. Công an thu giữ trên người của P3 số tiền 1.770.000 đồng và thu giữ trên người P1 số tiền 1.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

+ Số tiền 12.700.000 đồng tại chiếu bạc; Số tiền 2.410.000 đồng trên người của Võ Thành P dùng để đánh bạc, số tiền 1.770.000 đồng trên người của Trương Văn P dùng để đánh bạc, số tiền 388.000 đồng trên người của Phạm Văn H dùng để đánh bạc, số tiền 200.000 đồng trên người của Nguyễn Thành D dùng để đánh bạc.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93N2-2130 do bà Đinh Thị S (mẹ Nguyễn Thành D) đứng tên chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh của Võ Thành P, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trương Văn P, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen của Phạm Minh P, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Phạm Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSPG ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị xem xét cho các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Thành P từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Minh P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.700.000 đồng tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 2.410.000 đồng của Võ Thành P, số tiền 1.770.000 đồng của Trương Văn P, số tiền 388.000 đồng của Phạm Văn H, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thành D do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã nhận thức về hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D khai nhận: Ngày 29/01/2020, Võ Thành P rủ Trương Văn P, Phạm Minh P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức binh xập xám, mỗi tụ đặt 50.000 đồng, trong đó: P3 và P1 đánh chung 01 tụ, P, H, D mỗi người 01 tụ. Tổng số tiền Võ Thành P, Trương Văn P, Phạm Minh P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D dùng để đánh bạc là 17.468.000 đồng (trong đó: 12.700.000 đồng thu tại chiếu bạc, thu giữ trên người của Võ Thành P, Trương Văn P, Phạm Minh P, Nguyễn Thành D, Phạm Văn H là 4.768.000 đồng).

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P công bố tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ

kết luận các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 17.468.000 đồng (Võ Thành P sử dụng: 8.400.000đ, Trương Văn P sử dụng: 3.384.000đ, Phạm Minh P 1.600.000đ, Phạm Văn H sử dụng số tiền 2.384.000đ, Nguyễn Thành D, sử dụng 1.700.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Võ Thành P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Minh P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cho các bị cáo này. HĐXX xét thấy các bị cáo này có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 12.700.000 đồng tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 2.410.000 đồng của Võ Thành P sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.770.000 đồng của Trương Văn P sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 388.000 đồng của Phạm Văn H sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thành D sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh của Võ Thành P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trương Văn P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen của Phạm Minh P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Phạm Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho P, P3, P1, H.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93N2-2130 do bà Đinh Thị S (mẹ Nguyễn Thành D) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/01/2020, bà S cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng để đi đánh bạc nên ngày 19/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại chiếc xe trên cho bà S nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thành P 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng đồng);

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

3. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 17.468.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó gồm: Số tiền 12.700.000 đồng tại chiếu bạc; số tiền 2.410.000 đồng của Võ Thành P; số tiền 1.770.000 đồng của Trương Văn P; số tiền 388.000 đồng của Phạm Văn H; số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thành D.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thành P 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh;

+ Trả lại cho bị cáo Trương Văn P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Minh P 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P với Chi cục THADS huyện P và Giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử vào tài khoản của Chi cục Thi hành án huyện P ngày 27/02/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện P).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Võ Thành P, Phạm Minh P, Trương Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Thành D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

